

Chú giải Thái kinh Tăng Chi Bộ I – Chương 1 – 14.8. Phẩm Người Tối Thắng

Four empty ten-frames are provided for recording tens and ones. Each ten-frame is a rectangle divided into ten equal squares, arranged in two rows of five.

Bình luận Āṅguttara Nikāya Ekaka Nipāta Etadaggavāli.

## Chương 1.

□ □ □ □ □ □ □ □ □ □    □ / □ □

Trang 8/10.

### Bình luận kinh thứ 8.

Tiểu sử của Tôn giả Piṇḍola Bhāradvāja.

Hãy hiểu rõ những phán xét trong kinh thứ 8 như sau.

Từ “sīhanādikānaṃ” có nghĩa là người phát ra âm thanh của sư tử, tức là Tôn giả Piṇḍola Bhāradvāja là bậc xuất sắc nhất.

Four empty 10-column grids for recording data.

Nghe nói rằng vào ngày đạt đến quả A-la-hán, ngài đã lấy khăn ngồi từ tịnh xá này đến tịnh xá kia, từ khu vực này sang khu vực khác, vang lên tiếng “Sīhanāda” rằng “Nếu ai nghi ngờ về Đạo hay Quả, hãy hỏi tôi,” đứng trước chư Phật, ngài nói lớn rằng, “Lạy Đức Thế Tôn, những việc nên làm trong giáo pháp này đã hoàn thành, vì vậy được gọi là bậc tối cao trong hàng Tỳ-khưu phát ra tiếng Sīhanāda.”

[illegible]

Trong vấn đề về nghiệp của ngài, có câu chuyện được kể theo thứ tự như sau.

Nghe nói rằng vào thời Đức Phật tên là Padumuttara, Tôn giả Piṇḍola Bhāradvāja đã sinh ra trong hình dạng của một con sư tử tại chân núi.

Đức Thế Tôn quan sát thế gian, thấy nguyên nhân của ngài (đầy đủ lý do), nên ngài đã đi khát thực ở thành Sāvatthi. Sau khi dùng bữa vào gần sáng, khi con sư tử ra đi tìm mồi, Đức Phật đã vào hang của nó, ngồi tọa thiền trong trạng thái nhập Niết-bàn trên không trung.

Khi đã săn mồi xong, con sư tử trở về và dừng lại ở cửa hang, thấy Đức Thế Tôn ngồi bên trong hang, và suy nghĩ rằng,

“Không có sinh vật nào khác có thể vào nơi cư trú của ta. Con người này thật vĩ đại, ngồi tọa thiền trong hang, ngay cả hào quang của ngài cũng lan tỏa xung quanh. Ta chưa bao giờ thấy điều kỳ diệu như vậy. Con người này sẽ là bậc cao nhất trong số những người đáng kính trên thế gian này. Ta cũng nên làm lễ tôn kính cho Ngài trong khả năng của mình.”

Sau đó, ngài đã mang hoa từ khắp nơi, cả từ dưới nước và trên mặt đất, trải thành tọa cụ hoa từ mặt đất đến chỗ ngồi tọa thiền và đứng lễ bái Đức Như Lai trước mặt Ngài suốt đêm cho đến khi sáng. Ngày hôm sau, ngài đã thay những bông hoa cũ bằng hoa mới, và trang trí tọa cụ hoa trong suốt 7 ngày, cảm thấy vô cùng hoan hỷ và đứng chờ trước cửa hang. Vào ngày thứ 7, Đức Thế Tôn đã ra khỏi trạng thái Niết-bàn, đứng trước cửa hang.

Vua sư tử đi nhiễu Đức Như Lai ba vòng, lạy ở bốn hướng rồi lui ra đứng chờ.

Đức Thế Tôn suy nghĩ rằng như vậy là đủ để làm nhân duyên cho ngài và bay trở lại tịnh xá như ban đầu.

Con sư tử đau buồn vì xa cách Đức Phật và khi qua đời đã tái sinh vào một gia đình giàu có ở kinh đô Hamsavati. Sau khi trưởng thành, một ngày nọ, ngài đến tịnh xá cùng dân chúng, nghe thuyết pháp và thực hiện đại thí suốt 7 ngày, như đã được nói trước đó.

[illegible][illegible][illegible]

Dù ngài khiến quần chúng kính phục khi bay lấy bát gỗ đàn hương, các vị Tỳ-khưu đã trình bày ba điều này với Đức Thế Tôn.

“Vốn là Đức Phật luôn khiển trách những ai đáng khiển trách và tán dương những ai đáng tán dương.

Đức Thế Tôn coi phẩm hạnh cao quý của Trưởng lão là điều đáng tán thán và đã ca ngợi rằng:

“Hỡi các Tỳ-khưu, bởi vì đã phát triển và thực hành nhiều ba căn bản: Niệm căn, Định căn và Tuệ căn, Bhāradvāja Tỳ-khưu đã dự đoán rằng: Sự sinh tử đã chấm dứt, hạnh Phạm hạnh đã viên mãn, những việc cần làm đã làm xong, không còn việc nào khác nữa.”

Ba căn bản là gì? Đó là Niệm căn, Định căn và Tuệ căn.

“Hỡi các Tỳ-khưu, nhờ phát triển và thực hành ba căn bản này, Bhāradvāja Tỳ-khưu đã đạt đến quả A-la-hán, biết chắc rằng: Sự sinh tử đã chấm dứt, hạnh Phạm hạnh đã viên mãn, những việc cần làm đã làm xong, không còn việc nào khác nữa.”

Vì vậy, Đức Thế Tôn đã đặt ngài vào vị trí cao nhất trong các Tỳ-khưu phát ra tiếng “Sīhanāda”.

Kết thúc phần bình luận về Kinh số 8.